

第58回中日本フェンシング選手権大会
少年男子

技術委員署名

プール	所 属	氏 名	No.	1	2	3	4	5	6	M	V	V/M	TD	TR	ind
1P	愛 工 大 名 電	太 田 拓 輝	1		V5	V5	V5	V5	V5	5	5	1.000	25	8	3.125
	岐 阜 各 務 野 高 校	横 山 勇 太	2	1		0	V5	V5	2	5	2	0.400	13	20	0.650
	龍 谷 大 平 安 校	西 村 拓	3	3	V5		V5	V5	4	5	3	0.600	22	13	1.692
	伊 那 北 高 校	鎌 倉 京 平	4	0	1	2		0	2	5	0	0.000	5	25	0.200
	富 山 西 高 校	笹 山 実 郷	5	2	4	1	V5		2	5	1	0.200	14	20	0.700
	海 星 高 校	木 場 悠 斗	6	2	V5	V5	V5	V5		5	4	0.800	22	15	1.467
2P	大 垣 南 高 校	馬 場 俊 輔	1		V5	V5	V5	V5	V5	5	5	1.000	25	1	25.000
	箕 輪 進 修 高 校	中 村 健 人	2	1		4	V5	V5	V5	5	3	0.600	20	12	1.667
	羽 島 北 高 校	武 藤 祐 哉	3	0	V5		V5	1	V5	5	3	0.600	16	16	1.000
	京 都 き っ ず	高 橋 佑 太	4	0	1	1		0	V5	5	1	0.200	7	22	0.318
	佐 賀 商 業 高 校	品 川 聖 也	5	0	1	V5	V5		V5	5	3	0.600	16	12	1.333
	鳴 海 高 校	早 川 慧 俊	6	0	0	1	2	1		5	0	0.000	4	25	0.160
3P	山 口 県 F 協 会	堀 部 聖 太	1		V5	V5	V5	V5	V5	5	5	1.000	25	6	4.167
	龍 谷 大 平 安 校	安 井 康 太 郎	2	4		V5	V5	V5	V5	5	4	0.800	24	13	1.846
	愛 工 大 名 電	山 口 倫 生	3	0	0		4	1	V5	5	1	0.200	10	20	0.500
	海 星 高 校	萩 村 拓 郎	4	0	3	V5		1	V5	5	2	0.400	14	19	0.737
	大 垣 南 高 校	多 賀 優 心	5	2	3	V5	V5		V5	5	3	0.600	20	13	1.538
	玉 川 高 校	伊 藤 茂 輝	6	0	2	0	0	1		5	0	0.000	3	25	0.120
4P	和 歌 山 北 高 校	井 神 俊 兵	1		V5	V5	V5	V5	V5	5	5	1.000	25	1	25.000
	新 田 高 校	隅 岡 元 氣	2	1		V5	V5	V5	V5	5	4	0.800	21	8	2.625
	長 野 J F C	太 田 智 也	3	0	1		4	V5	V5	5	2	0.400	15	20	0.750
	愛 知 商 業 高 校	山 田 紘 暉	4	0	2	V5		V5	2	5	2	0.400	14	21	0.667
	静 岡 翔 洋 高 校	伊 藤 圭 佑	5	0	0	3	4		1	5	0	0.000	8	25	0.320
	大 垣 南 高 校	山 本 大 貴	6	0	0	2	V3	V5		5	2	0.400	10	18	0.556
5P	は し ま も ア	河 村 一 摩	1			1	V5	V5	V5	4	3	0.750	16	14	1.143
	揖 斐 高 校	高 橋 永 介	2												
	京 都 C	遠 藤 恒 樹	3	V5			V5	V5	V5	4	4	1.000	20	6	3.333
	滋 賀 J F C	保 知 純 乃 介	4	1		1		4	1	4	0	0.000	7	20	0.350
	鳴 海 高 校	松 井 賢 慈	5	4		0	V5		1	4	1	0.250	10	19	0.526
	水 橋 高 校	永 原 正 大	6	4		4	V5	V5		4	2	0.500	18	12	1.500
6P	岐 阜 各 務 野 高 校	大 竹 諒	1		V5	V5	V5	V5	V5	5	5	1.000	25	12	2.083
	愛 工 大 名 電	富 田	2	4		4	1	1	4	5	0	0.000	14	25	0.560
	海 星 高 校	浦 西 大 智	3	4	V5		1	V5	4	5	2	0.400	19	20	0.950
	大 分 県 選 抜	山 田 樹 生	4	3	V5	V5		4	V5	5	3	0.600	22	14	1.571
	鳥 取 工 業 高 校	市 川 亜 武	5	1	V5	1	V5		V5	5	3	0.600	17	17	1.000
	箕 島 高 校	中 林 大 知	6	0	V5	V5	2	2		5	2	0.400	14	23	0.609
7P	龍 谷 大 平 安 校	飯 村 一 輝	1		V5	V5	V5	V5	V5	5	5	1.000	25	7	3.571
	和 歌 山 北 高 校	小 泉 寛 真	2	1		V5	V5	1	3	5	2	0.400	15	18	0.833
	愛 工 大 名 電	永 津 稜 麻	3	0	2		2	1	2	5	0	0.000	7	25	0.280
	羽 島 北 高 校	花 村 俊 哉	4	0	1	V5		1	1	5	1	0.200	8	22	0.364
	富 山 西 高 校	金 道 竜 太	5	2	V5	V5	V5		V5	5	4	0.800	22	10	2.200
	大 垣 南 高 校	大 野 瑞 輝	6	4	V5	V5	V5	2		5	3	0.600	21	16	1.313
8P	星 槎 国 際 高 等 学 校	山 口 改	1		V5	V5	V5	V5	V5	5	5	1.000	25	5	5.000
	岐 阜 各 務 野 高 校	後 藤 悠 希	2	1		V5	2	V5	V5	5	3	0.600	18	14	1.286
	鳥 羽 F C	木 下 太 陽	3	1	1		2	V5	V5	5	2	0.400	14	18	0.778
	和 歌 山 東 高 校	松 原 久 弥	4	2	V5	V5		V5	V5	5	4	0.800	22	14	1.571
	玉 川 高 校	沼 田 陸	5	1	2	1	2		1	5	0	0.000	7	25	0.280
	愛 知 商 業 高 校	丹 羽 彬	6	0	1	2	3	V5		5	1	0.200	11	21	0.524
9P	乙 訓 高 校	宿 院 徳 真	1		V5	V5	V5	V5	V5	5	5	1.000	25	7	3.571
	松 山 J F C	檜 垣 純 堅	2	3		V5	3	V5	V5	5	3	0.600	21	12	1.750
	大 垣 南 高 校	津 田 憲 尚	3	0	0		3	2	V5	5	1	0.200	10	24	0.417
	至 学 館 高 校	小 畑 英 人	4	3	V5	V5		4	V5	5	3	0.600	22	18	1.222
	静 岡 翔 洋 高 校	米 倉 侑 哉	5	1	0	V5	V5		V5	5	3	0.600	16	18	0.889
	伊 那 北 高 校	熊 谷 脩 士	6	0	2	4	2	2		5	0	0.000	10	25	0.400

10P	大垣南高校	戸谷 一貴	1		V5	V5	V5	2		4	3	0.750	17	7	2.429
	玉川高校	中西 皓紀	2	0		0	0	0		4	0	0.000	0	20	0.000
	鳥羽高校	里中 優夢	3	0	V5		V5	0		4	2	0.500	10	12	0.833
	岐阜各務野高校	磯野 光希	4	2	V5	2		2		4	1	0.250	11	15	0.733
	京都きつず	中谷 亮彦	5	V5	V5	V5	V5			4	4	1.000	20	4	5.000
			6												
11P	福井県F協会	谷下 尚弥	1		V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	6	3.333
	静岡翔洋高校	立石 紘大	2	1		4	V5	1		4	1	0.250	11	17	0.647
	和歌山北高校	鎌田 雄成	3	0	V5		V5	0		4	2	0.500	10	18	0.556
	大垣南高校	小野 凌雅	4	3	2	4		1		4	0	0.000	10	20	0.500
	佐賀商業高校	服部 将伍	5	2	V5	V5	V5			4	3	0.750	17	7	2.429
			6												
12P	山口県F協会	柏原 翔太	1		V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	9	2.222
	鳴海高校	篠原 和真	2	2		2	1	1		4	0	0.000	6	20	0.300
	岐阜各務野高校	前田 航希	3	2	V5		4	V5		4	2	0.500	16	16	1.000
	海星高校	小津 貴慈	4	4	V5	V5		V5		4	3	0.750	19	12	1.583
	KIRI.JR	加藤 那琉	5	1	V5	4	2			4	1	0.250	12	16	0.750
			6												
13P	羽島北高校	飯田 涼吾	1		1	V5	V5	V5		4	3	0.750	16	7	2.286
	和歌山東高校	太田 航輔	2	V5		V5	V5	V5		4	4	1.000	20	7	2.857
	水橋高校	加藤 巨樹	3	2	4		V5	V5		4	2	0.500	16	13	1.231
	鳥羽高校	岡村 空馬	4	0	1	1		3		4	0	0.000	5	20	0.250
	愛知商業高校	松下 凌真	5	0	1	2	V5			4	1	0.250	8	18	0.444
			6												
14P	大垣南高校	押谷 一樹	1		V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	5	4.000
	箕輪中学	中村 駿	2	0		1	3	4		4	0	0.000	8	20	0.400
	和北 Jr	菊元 雪	3	3	V5		3	V5		4	2	0.500	16	11	1.455
	愛工大名電	大平 遼羽	4	0	V5	V5		4		4	2	0.500	14	16	0.875
	海星高校	今村 駿佑	5	2	V5	0	V5			4	2	0.500	12	18	0.667
			6												
15P	富山西高校	田辺 空我	1		V5	1	V5	V5		4	3	0.750	16	9	1.778
	鳴海高校	本間 優貴	2	2		0	1	2		4	0	0.000	5	20	0.250
	岐阜各務野高校	大竹 凜	3	V5	V5		V5	V5		4	4	1.000	20	2	10.000
	揖斐高校	多田 伊織	4	1	V5	0		2		4	1	0.250	8	16	0.500
	龍谷大平安	小西 慧	5	1	V5	1	V5			4	2	0.500	12	14	0.857
			6												
16P	立教新座中学	橋本 祥英	1		V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	3	6.667
	岐阜各務野高校	鹿島 淳平	2	2		V5	3	V5		4	2	0.500	15	12	1.250
	IwataFencingClub	花木 口ブ	3	0	2		V5	V5		4	2	0.500	12	13	0.923
	玉川高校	坪田 玲弥	4	1	V5	3		V5		4	2	0.500	14	14	1.000
	愛工大名電	原 祥太	5	0	0	0	1			4	0	0.000	1	20	0.050
			6												
17P	龍谷大平安	田中 風舞	1		V5	V5	V5	V4		4	4	1.000	19	6	3.167
	静岡翔洋高校	澤田 隼豊	2	0		0	V5	V5		4	2	0.500	10	14	0.714
	至学館高校	近藤 青洋	3	1	V5		V5	V5		4	3	0.750	16	7	2.286
	羽島北高校	大北 唯斗	4	2	1	1		4		4	0	0.000	8	20	0.400
	水橋高校	清水 稜介	5	3	3	1	V5			4	1	0.250	12	18	0.667
			6												
18P	愛工大名電	加賀 匠馬	1		V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	6	3.333
	長野 J F C	峯 健介	2	1		0	3	V4		4	1	0.250	8	17	0.471
	はしまモア	高橋 橙生	3	3	V5		V5	V5		4	3	0.750	18	8	2.250
	鳥羽 F C	江崎 蒼一朗	4	2	V4	2		V5		4	2	0.500	13	14	0.929
	和歌山東高校	湯川 和弘	5	0	3	1	1			4	0	0.000	5	19	0.263
			6												

19P	乙訓高校	大野潤平	1		V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	2	10.000
	はしまモア	光田陽翔	2	1		2	V5	V5		4	2	0.500	13	15	0.867
	津東高校	齋藤健太	3	0	V5		V5	4		4	2	0.500	14	15	0.933
	富山パレスFC	藤野正真	4	1	2	3		V5		4	1	0.250	11	18	0.611
	羽島北高校	川添琉斗	5	0	3	V5	3			4	1	0.250	11	19	0.579
			6												
20P	はしまモア	福田亮介	1		V5	V5	2	V5		4	3	0.750	17	10	1.700
	鳴海高校	高見祐貴	2	0		V5	V4	1		4	2	0.500	10	13	0.769
	羽島北高校	西川祥立	3	1	0		3	V5		4	1	0.250	9	15	0.600
	鳥取工業高校	井筒麟太郎	4	V5	3	V5		V5		4	3	0.750	18	9	2.000
	伊那北高校	田中良樹	5	4	V5	0	0			4	1	0.250	9	16	0.563
			6												
21P	福井県F協会	戸井和希	1		4	V5	V5	V5		4	3	0.750	19	11	1.727
	龍谷大平安	吉田樹生	2	V5		V5	V5	V5		4	4	1.000	20	9	2.222
	大垣南高校	片野新之輔	3	1	4		3	V5		4	1	0.250	13	19	0.684
	揖斐高校	河合晴人	4	2	1	V5		2		4	1	0.250	10	18	0.556
	愛知商業高校	坂東啓太	5	3	0	4	V5			4	1	0.250	12	17	0.706
			6												
22P	向陽高校	山下光	1		V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	4	5.000
	岐阜各務野高校	和田遥輝	2	1		0	4	1		4	0	0.000	6	20	0.300
	立教新座中学	橋本雄偉	3	0	V5		V5	V5		4	3	0.750	15	7	2.143
	愛工大名電	堀智貴	4	0	V5	1		V5		4	2	0.500	11	16	0.688
	海星高校	服部峻介	5	3	V5	1	2			4	1	0.250	11	16	0.688
			6												
23P	和歌山北高校	吉田晃大	1		V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	2	10.000
	鳴海高校	太田圭亮	2	0		1	V5	0		4	1	0.250	6	18	0.333
	大垣南高校	荒川彰仁	3	0	V5		V5	V5		4	3	0.750	15	13	1.154
	鳥羽高校	植木鐘平	4	0	3	4		0		4	0	0.000	7	20	0.350
	箕輪進修高校	三浦優斗	5	2	V5	3	V5			4	2	0.500	15	10	1.500
			6												
24P	愛工大名電	伊藤真吾	1		V5	V5	V5	1		4	3	0.750	16	9	1.778
	佐賀商業高校	佐藤英琉	2	2		0	3	0		4	0	0.000	5	20	0.250
	箕島高校	山本裕暉	3	0	V5		V5	2		4	2	0.500	12	13	0.923
	静岡翔洋高校	杉山比呂	4	2	V5	3		1		4	1	0.250	11	18	0.611
	羽島北高校	加藤颯人	5	V5	V5	V5	V5			4	4	1.000	20	4	5.000
			6												
25P	大垣南高校	溝口晴也	1		V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	5	4.000
	富山西高校	佐野航琉	2	1		V5	V5	4		4	2	0.500	15	14	1.071
	至学館高校	仲尾次紅輝	3	0	1		0	0		4	0	0.000	1	20	0.050
	和歌山東高校	金森冬馬	4	3	3	V5		3		4	1	0.250	14	15	0.933
	海星高校	小崎一磨	5	1	V5	V5	V5			4	3	0.750	16	12	1.333
			6												
26P	山口県F協会	石村隆之介	1		V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	4	5.000
	大垣南高校	伊藤大智	2	2		2	2	V5		4	1	0.250	11	18	0.611
	沼津FC	関谷拓実	3	0	V5		3	2		4	1	0.250	10	17	0.588
	豊田大谷高校	岩本青龍	4	1	V5	V5		1		4	2	0.500	12	15	0.800
	龍谷大平安	丹羽健人	5	1	3	V5	V5			4	2	0.500	14	13	1.077
			6												
27P	大垣南高校	勅使河原明日架	1		V5	V5	V5	1		4	3	0.750	16	7	2.286
	玉川高校	村瀬大陸	2	0		2	1	0		4	0	0.000	3	20	0.150
	愛工大名電	伊東英汰	3	1	V5		3	1		4	1	0.250	10	17	0.588
	岐阜各務野高校	山口碧	4	1	V5	V5		0		4	2	0.500	11	14	0.786
	長野JFC	杉岡瑞基	5	V5	V5	V5	V5			4	4	1.000	20	2	10.000
			6												

28P	福井県F協会	川端優太	1		V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	5	4.000
	海星高校	干場雄大	2	1		1	4	V5		4	1	0.250	11	18	0.611
	松山城南高校	佐伯新	3	2	V5		1	4		4	1	0.250	12	16	0.750
	愛工大名電	杉浦敬祐	4	2	V5	V5		4		4	2	0.500	16	15	1.067
	大垣南高校	宮坂遼	5	0	3	V5	V5			4	2	0.500	13	18	0.722
			6												
29P	龍谷大平安	宮川恒	1		V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	3	6.667
	伊那北高校	小林聖矢	2	1		V5	V5	V5		4	3	0.750	16	13	1.231
	静岡翔洋高校	山本博也	3	0	3		1	V5		4	1	0.250	9	16	0.563
	岐阜各務野高校	鍵谷和希	4	2	4	V5		V5		4	2	0.500	16	11	1.455
	鳴海高校	西本零生	5	0	1	1	0			4	0	0.000	2	20	0.100
			6												
30P	愛工大名電	井上譽聡	1		V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	5	4.000
	和歌山北高校	展吉源	2	2		1	V5	0		4	1	0.250	8	17	0.471
	大垣南高校	服部翔斗	3	2	V5		V5	V5		4	3	0.750	17	12	1.417
	長野JFC	登内雄心	4	0	2	3		V5		4	1	0.250	10	15	0.667
	龍谷大平安	大后秀明	5	1	V5	3	0			4	1	0.250	9	15	0.600
			6												
31P	大垣南高校	岡田卓也	1		V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	3	6.667
	鳴海高校	坂上直弥	2	0		V5	2	V5		4	2	0.500	12	10	1.200
	水橋高校	兒玉陸都	3	0	1		3	3		4	0	0.000	7	20	0.350
	岐阜各務野高校	白木涼太	4	3	V3	V5		V5		4	3	0.750	16	11	1.455
	箕島高校	谷紘輔	5	0	1	V5	1			4	1	0.250	7	18	0.389
			6												
32P	福井県F協会	小林達明	1		V5	3	V5	1		4	2	0.500	14	14	1.000
	海星高校	佐藤光琉	2	1		V5	V5	V5		4	3	0.750	16	15	1.067
	至学館高校	鈴木創偉	3	V5	3		3	3		4	1	0.250	14	18	0.778
	大垣南高校	小坂井翼	4	3	3	V5		V5		4	2	0.500	16	17	0.941
	玉川高校	片山将太	5	V5	4	V5	4			4	2	0.500	18	14	1.286
			6												
33P	大分県選抜	小田翔一朗	1		1	V5	V5	V5		4	3	0.750	16	12	1.333
	羽島北高校	山田晃暉	2	V5		4	V5	V5		4	3	0.750	19	9	2.111
	はしまろ	奥田玲大	3	4	V5		V5	V5		4	3	0.750	19	14	1.357
	伊那北高校	安江光一	4	0	1	4		4		4	0	0.000	9	20	0.450
	愛知商業高校	蜜澤裕汰	5	3	2	1	V5			4	1	0.250	11	19	0.579
			6												
34P	乙訓高校	西村啓佑	1		V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	6	3.333
	静岡翔洋高校	吉川颯太	2	1		3	0	4		4	0	0.000	8	20	0.400
	山口県F協会	森多諒	3	3	V5		V5	V5		4	3	0.750	18	12	1.500
	愛工大名電	弓長昇主	4	2	V5	3		V5		4	2	0.500	15	12	1.250
	揖斐高校	平田一成	5	0	V5	1	2			4	1	0.250	8	19	0.421
			6												
35P	向陽高校	森大翔	1		V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	4	5.000
	海星高校	帯山陸	2	2		V5	V5	V5		4	3	0.750	17	9	1.889
	鳴海高校	原友大	3	0	0		0	1		4	0	0.000	1	20	0.050
	大垣南高校	黒翔太	4	2	1	V5		3		4	1	0.250	11	15	0.733
	南箕輪わくわくC	保科幸作	5	0	3	V5	V5			4	2	0.500	13	14	0.929
			6												
36P	立教新座中学	浦部光	1		2	V5	V5	V5		4	3	0.750	17	8	2.125
	佐賀商業高校	服部健人	2	V5		2	V5	V5		4	3	0.750	17	9	1.889
	静岡翔洋高校	高橋拳一	3	0	V5		1	V5		4	2	0.500	11	14	0.786
	はしまろ	石橋廉大	4	2	1	V5		1		4	1	0.250	9	16	0.563
	岐阜各務野高校	服部輝史	5	1	1	2	V5			4	1	0.250	9	16	0.563
			6												